

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 36/CCBVL/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 485, Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 38 961 000

Fax: 028 38 961 001

E-mail: phtri@coca-cola.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300792451

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TỪ SỮA CHUA NUTRIBOOST HƯƠNG VỊ KIỂU HY LẠP - HƯƠNG CAM

2. Thành phần: Nước, sữa chua hoàn nguyên (35%) (nước, sữa bột nguyên kem, sữa bột tách béo, sữa chua bột), nước ép táo hoàn nguyên (10%), đường, chất ổn định (466, 415, 412), chất điều chỉnh độ acid (330, 270, 331(iii)), calcium lactate pentahydrate, hương liệu tự nhiên và tổng hợp (cam, sữa chua kiểu Hy Lạp), hỗn hợp (zinc gluconate, vitamin B3, vitamin E), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 07 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

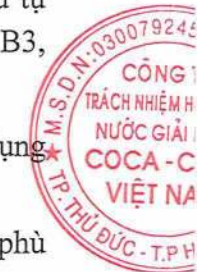
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm đóng trong chai nhựa PET, chất liệu phù hợp quy định vệ sinh an toàn thực phẩm. Thể tích thực 170 ml. Thành phẩm có thể được đóng trong lốc phù hợp hoặc với quy cách khác phù hợp chỉ nhằm thuận tiện cho việc lưu giữ, vận chuyển và bảo quản sản phẩm, phục vụ cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

- Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam. Địa chỉ: Số 485 Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Mã số: A
- Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam. Mã số: N
- Chi nhánh Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam tại Hà Nội. Địa chỉ: Km17, Quốc lộ 1A, X. Duyên Thái, H. Thường Tín, TP. Hà Nội, Việt Nam. Mã số: C

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục – Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

TM. CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT

COCA-COLA VIỆT NAM

PHẠM HỮU TRÍ

Phó Tổng Giám Đốc Chuỗi Cung Ứng





Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU AN TOÀN VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 36/CCBVL/2023

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT COCA-COLA VIỆT NAM	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG TỪ SỮA DẠNG LÔNG CỎ HƯƠNG VỊ	Số TCCS 02:2023/CCBVL
	THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TỪ SỮA CHUA NUTRIBOOST HƯƠNG VỊ KIỂU HY LẠP - HƯƠNG CAM	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục công bố sản phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Patulin	µg/kg	50

2. Chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/l	1,0
2	Chì (Pb)	mg/l	3,0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,1

3. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Loại vi sinh vật	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Enterobacteriaceae	CFU/ml	< 1 (*)
2	<i>L. monocytogens</i>	CFU/ml	100
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
4	Coliforms	CFU/ml	10
5	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
8	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
9	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
10	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

(*) Kế hoạch lấy mẫu và giới hạn cho phép theo QCVN 8-3:2012/BYT

4. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Diphenylamine	mg/kg	0,5
2	Propargite	mg/kg	0,2



MỠI! THỨC UỐNG TỪ
SỮA CHUA

nutri
boost



HƯƠNG VỊ KIỂU
HY LAP

Trong 170 ml
Năng lượng
91 kcal
4,5% DV*

THỂ TÍCH THỰC: 170 ml

Hình ảnh trái cam chỉ nhằm mục đích minh họa cho hương cam

THỨC UỐNG TỪ
SỮA CHUA

Sánh mịn,
thơm ngon

Hương cam

Dưỡng Chất
4
Thiết Yếu

CANXI
+
KẼM
+
VITAMIN B3
+
VITAMIN E

SẢN PHẨM CỦA
CÔNG TY Coca-Cola

MỠI! THỨC UỐNG TỪ
SỮA CHUA

nutri
boost



HƯƠNG VỊ KIỂU
GREEK

THỂ TÍCH THỰC: 170 ml

Hình ảnh trái cam chỉ nhằm mục đích minh họa cho hương cam

HƯƠNG CAM

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRONG 170 ml

Năng lượng	91 kcal	Natri	≤ 165 mg
Chất đạm	1,62 g	Vitamin B3	≥ 17 mg
Chất béo	1,14 g	Vitamin E	≥ 1,4 mg
Carbohydrate	18 g	Canxi	≥ 102 mg
Đường	15 g	Kẽm	≥ 0,9 mg

THỰC PHẨM BỔ SUNG.

Thành phần: Nước, sữa chua hoàn nguyên (35%) (nước, sữa bột nguyên kem, sữa bột tách béo, sữa chua bột), nước ép táo hoàn nguyên (10%), đường, chất ổn định (466, 415, 412), chất điều chỉnh độ acid (330, 270, 331(iii)), calcium lactate pentahydrate, hương liệu tự nhiên và tổng hợp (cam, sữa chua kiểu Hy Lạp), hỗn hợp (zinc gluconate, vitamin B3, vitamin E), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955). Sản phẩm có chứa sữa. Không dùng cho người có dị ứng với thành phần này của sản phẩm. Sản phẩm có hiện tượng lắng tự nhiên. Dành cho người từ 4 tuổi trở lên. Bảo quản nơi thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Lắc đều trước khi uống. Sử dụng trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

TÁI CHẾ TÔI

NSX & HSD: Xem trên bao bì sản phẩm. Không sử dụng sản phẩm quá hạn. Dành riêng cho thị trường Việt Nam. Không được xuất khẩu. Exclusively for Sale in Vietnam. Exports are not authorized. Phòng thông tin khách hàng: 1900 555 584.

Chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam, Số 485, Đường Xa Lộ Hà Nội, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo sự cho phép của Công ty Coca-Cola, One Coca-Cola Plaza, N.W., Atlanta, Georgia 30313, Hoa Kỳ. Xuất xứ: Việt Nam.

©2023 THE COCA-COLA COMPANY

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00145662
Mã số kết quả : AR-23-VD-150030-01-VI / EUVNHC-00241156



Công Ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam
Số 485 đường xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TỪ SỮA CHUA NUTRIBOOST HƯƠNG VỊ KIỂU HY LẠP
- HƯƠNG CAM
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 10/11/2023
Thời gian thử nghiệm : 10/11/2023 - 15/11/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 16/11/2023
Mã số PO của khách hàng : NA9J2311101223

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD6XM VD (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 -Ch.10	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
11	VD1Z1 VD (a) Chì (Pb)	mg/ l	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
12	VD071 VD (a) Patulin	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5629 (Ref. AOAC 2000.02)	Không phát hiện (LOD=5)
13	VD07C VD (a) Diphenylamine	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4843 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD07D VD (a) Propargit	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4843 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

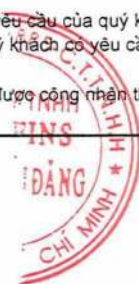


Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 21/11/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 21/11/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00152681
Mã số kết quả : AR-23-VD-156579-01-VI / EUVNHC-00243348



Công Ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam
Số 485 đường xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TỪ SỮA CHUA NUTRIBOOST HƯƠNG VỊ KIỂU HY LẠP
- HƯƠNG CAM
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 23/11/2023
Thời gian thử nghiệm : 24/11/2023 - 26/11/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 28/11/2023
Mã số PO của khách hàng : NA9J2311233008



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD347 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i> -n1	cfu/ ml	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD347 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i> -n2	cfu/ ml	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD347 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i> -n3	cfu/ ml	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD347 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i> -n4	cfu/ ml	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD347 VD (a) <i>Enterobacteriaceae</i> -n5	cfu/ ml	ISO 21528-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD390 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i> -n1	cfu/ ml	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD390 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i> -n2	cfu/ ml	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD390 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i> -n3	cfu/ ml	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD390 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i> -n4	cfu/ ml	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)
10	VD390 VD (a) <i>Listeria monocytogenes</i> -n5	cfu/ ml	ISO 11290-2:2017	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 28/11/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 28/11/2023.

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00145663
Mã số kết quả : AR-23-VD-150031-01-VI / EUVNHC-00241156



Công Ty TNHH Nước Giải Khát Coca-Cola Việt Nam
Số 485 đường xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG: THỨC UỐNG TỪ SỮA CHUA NUTRIBOOST HƯƠNG VỊ KIỂU HY LẠP
- HƯƠNG CAM
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 10/11/2023
Thời gian thử nghiệm : 11/11/2023 - 15/11/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 15/11/2023
Mã số PO của khách hàng : NA9J2311101223

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	11.4
2	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0.74
3	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	0.95
4	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	9.24
5	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	57
6	VD2DV VD (a) Vitamin E (alpha-tocopherol)	mg/ 100 ml	AOAC 992.03	1.71
7	VD2DU VD (a) Vitamin B ₃ (as Niacin)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-1-TP-5643 (Ref. EN 15652:2009)	3.163
8	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	83.1
9	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	80.0
10	VD886 VD (a) Kẽm (Zn)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	0.7

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 21/11/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 21/11/2023.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VIAS 238.

